

THÀNH PHẦN: Mỗi viên nén dài bao phim chứa:

- *Hoạt chất:*
- Mephenesin.....500 mg
- *Tá dược:* Tinh bột ngô, tinh bột tiến hồ hóa, natri starch glycolat, povidon K30, acid stearic, silic oxid dạng keo khan, talc, magnesi stearat, opadry II orange.

ĐƯỢC LỰC HỌC:

Mephenesin là thuốc giãn cơ có tác động trung ương. Hiệu quả giãn cơ theo cơ chế phong bế thần kinh cơ.

ĐƯỢC ĐỘNG HỌC:

- Mephenesin được hấp thu nhanh qua đường tiêu hóa và phân bố ở hầu hết các mô trong cơ thể. Thuốc đạt nồng độ cao trong máu trong vòng 1 giờ.
- Mephenesin được chuyển hóa chủ yếu ở gan. Mephenesin có thời gian bán thải khoảng 45 phút.
- Mephenesin được bài tiết ra nước tiểu chủ yếu ở dạng đã chuyển hóa và một phần ở dạng thuốc chưa biến đổi.

CHỈ ĐỊNH:

- Mephenesin được sử dụng cho việc điều trị hỗ trợ các cơ thắt cơ gây đau trong:
- Các bệnh lý thoái hóa đốt sống và các rối loạn tư thế cột sống: Vẹo cổ, đau lưng, đau thắt lưng, các tình trạng cơ thắt cơ khác.
- Điều trị hỗ trợ trong liệu pháp phục hồi chức năng và vật lý trị liệu.

CÁCH DÙNG - LIỀU DÙNG:

- Người lớn và trẻ em trên 15 tuổi:
- Mephenesin dùng theo đường uống từ 1,5 g đến 3 g mỗi ngày, chia làm 3 lần (500 mg x 3 lần/ngày).
- Có thể uống cùng hoặc không cùng với thức ăn.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH:

- Quá mẫn với bất cứ thành phần nào của thuốc.
- Rối loạn chuyển hóa porphyrin cấp.
- Phụ nữ có thai hoặc cho con bú.

LƯU Ý VÀ THẬN TRỌNG:

- Người bệnh có tiền sử dị ứng, hen phế quản, phản ứng dị ứng với thuốc, đặc biệt với aspirin.
- Người có bệnh ở đường hô hấp, yếu cơ, có tiền sử nghiện thuốc, suy gan, suy thận.
- Sử dụng đồng thời với rượu và các thuốc ức chế thần kinh trung ương có thể làm tăng các tác dụng không mong muốn trên hệ thần kinh trung ương.
- Mephenesin có thể gây buồn ngủ và làm giảm khả năng phối hợp các động tác, cho nên người bệnh không được lái xe hoặc điều khiển máy móc.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN:

Những tác dụng có liên quan đến mephenesin dạng uống bao gồm co giật, run rẩy, co cứng bụng, buồn nôn, toát mồ hôi. Các triệu chứng này thường xảy ra ở những người

bệnh phải dùng thuốc kéo dài.

- Thường gặp, ADR > 1/100: Mệt mỏi, buồn ngủ, khó thở, yếu cơ, mất điều hòa vận động.
- Ít gặp, 1/1000 < ADR < 1/100: Đau khớp, buồn nôn, nôn mửa, bực tức, tiêu chảy, táo bón, nổi mẩn, ăn mất ngon, ảo giác, sốc phản vệ.
- Hiếm, ADR < 1/1000: Phản ứng dị ứng. Sốc phản vệ có giới hạn có thể xảy ra. Ngủ gà, phát ban.

Thông báo cho bác sĩ những tác dụng phụ không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

TƯƠNG TÁC THUỐC:

Sử dụng đồng thời với rượu và các thuốc ức chế thần kinh trung ương có thể làm tăng các tác dụng không mong muốn trên hệ thần kinh trung ương.

QUÁ LIỀU VÀ XỬ TRÍ:

Triệu chứng: Giảm trương lực cơ, hạ huyết áp, rối loạn thị giác, ngủ gà, mất phối hợp động tác, ảo giác, liệt hô hấp và hôn mê.

- Quá liều gây co giật ở trẻ em và có thể gây kích động và lú lẫn ở người già.

Cách xử trí: Người bệnh cần được theo dõi cẩn thận về hô hấp, mạch và huyết áp. Nếu người bệnh còn tỉnh táo, nên xử lý ngay bằng cách gây nôn, rửa dạ dày và điều trị triệu chứng.

Trong trường hợp người bệnh đã mất ý thức, làm hô hấp nhân tạo và chuyển người bệnh đến cơ sở chuyên khoa.

TRÌNH BÀY:

Hộp 5 vỉ x 10 viên nén dài bao phim.

BẢO QUẢN: Bảo quản ở nhiệt độ từ 15°C đến 30°C, tránh ánh sáng.

HẠN DÙNG: 36 tháng kể từ ngày sản xuất. Không dùng thuốc khi quá hạn sử dụng.

THUỐC BÁN THEO ĐƠN

ĐỂ THUỐC XA TẮM TAY TRẺ EM.

ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG.

KHÔNG DÙNG QUÁ LIỀU CHỈ ĐỊNH

NẾU CẦN THÊM THÔNG TIN, XIN HỎI Ý KIẾN BÁC SĨ.



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPV
WHO-GMP

Lô 27, 3A, KCN Biên Hòa II, Đồng Nai, Việt Nam
ĐT: (061) 3 992 999 Fax: (061) 3 835 088